

Bản án số: 120/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 14 - 6 - 2022

V/v Xin ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Thị Nhỏ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Tấn Liêm

Ông Nguyễn Văn Mầm

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Vũ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 14 tháng 6 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 176/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2022 về việc “*Xin ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987; Địa chỉ: Ấp Nhà B, xã Đông T1, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. (Xin vắng mặt)

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987; Địa chỉ: Ấp Nhà B, xã Đông T1, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện ngày 07/3/2022, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn T kết hôn vào ngày 26/02/2008 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông T1, huyện Cái Nước. Đến đầu năm 2021 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn xảy ra, thường xuyên cự cãi, hai gia đình hàn gắn nhiều lần nhưng không thành, chị và anh T đã ly thân. Nay xét thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nữa, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh T có 02 người con chung gồm: Nguyễn Long N sinh năm 2007 và Nguyễn Thị Hồng N1 sinh năm 2014. Hiện nay Long N đang sống cùng anh T, còn Hồng N1 đang sống cùng Chị H. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng nuôi Cháu N1, giao cháu N cho anh T, chị không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt chị trong các phiên tòa xét xử do phải đi làm ăn xa không thể sắp xếp thời gian tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án.

* Bị đơn là anh Nguyễn Văn T được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến đối với nội dung yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc “Xin ly hôn, nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn là anh Nguyễn Văn T có địa chỉ cư trú tại ấp Nhà B, xã Đông T1, huyện Cái Nước, do đó Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn là anh Nguyễn Văn T được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh T là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt Chị H theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân, xét thấy: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T kết hôn vào ngày 26/02/2008 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông T1, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau là thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Theo lời Chị H trình bày, quá trình chung sống thì thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2021 vợ chồng mới phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi, hai gia đình hàn gắn nhiều lần nhưng không thành. Nay chị thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nữa, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Xét thấy, quá trình chung Chị H và anh T có phát sinh mâu thuẫn, cự cãi, Chị H và anh T đã ly thân. Đối với anh Nguyễn Văn T, Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến đối với nội dung yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn

Thị H. Điều đó cho thấy tình trạng hôn nhân của anh chị đã thực sự trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không còn đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu của Chị H, cho Chị H được ly hôn với anh T là phù hợp.

Về con chung: Quá trình chung sống, anh chị có 02 người con chung tên: Nguyễn Long N sinh ngày 01/5/2007 và Nguyễn Thị Hồng N1 sinh ngày 02/5/2014. Hiện nay Long N đang sống cùng anh T, còn Hồng N1 đang sống cùng Chị H. Sau khi ly hôn Chị H có nguyện vọng nuôi Cháu N1, giao cháu N cho anh T, chị không cấp dưỡng nuôi cháu N và chị cũng không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi Cháu N1.

Theo quy định của pháp luật thì: *“Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên...”; “Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con...”*.

Xét về điều kiện điều kiện kinh tế và thu nhập thì Chị H và anh T đều có điều kiện đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dưỡng con sau khi ly hôn. Theo đơn khởi kiện Chị H xác định cháu N hiện đang sống cùng anh T, còn Chị H đang trực tiếp nuôi dưỡng Cháu N1 từ khi chị ly thân với anh T.

Như vậy, từ sau khi ly thân Chị H và anh T đã chăm sóc, nuôi dưỡng tốt cho cháu N và Cháu N1. Mặt khác, theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình thì: *“... con từ đủ 7 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”*. Hiện tại, cháu N đã được hơn 15 tuổi và Cháu N1 đã hơn 08 tuổi. Căn cứ vào biên bản ghi nhận ý kiến ngày 30/3/2022, sau khi Chị H và anh T ly hôn thì cháu N có nguyện vọng sống cùng cha là anh T và Cháu N1 có nguyện vọng sống cùng mẹ là Chị H. Xét thấy, để đảm bảo sự phát triển toàn diện về thể chất, tâm sinh lý và không gây xáo trộn cho cuộc sống hiện tại của cháu N và Cháu N1, cần tiếp tục giao cháu N cho anh T tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục; đồng thời giao Cháu N1 cho chị Như tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về tài sản chung: Chị H xác định chị và anh T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về nợ chung, nợ riêng: Chị H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Nguyễn Thị H phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H, cho Chị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Long N sinh ngày 01/5/2007 cho anh T tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục và giao cháu Nguyễn Thị Hồng N1 sinh ngày 02/5/2014 cho Chị H được tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục, việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.

Người không trực tiếp trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền ngăn cản.

3. Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng, ngày 08/3/2022 Chị H đã dự nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007891 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau được chuyển thu án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Ủy ban nhân dân xã Đông T1;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Tăng Thị Nhó

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Tấn Liêm

Nguyễn Văn Mâm

Tăng Thị Nhớ

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Ủy ban nhân dân xã Hòa Thành;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÂM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Tăng Thị Nhớ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Sol

Trần Quốc Trí

Tăng Thị Nhớ

